



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: B9/TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Vũng Tàu-Thị Vải

VTU - 27 - 2023

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải.

Đoạn luồng: Các đoạn cạn luồng hàng hải Vũng Tàu-Thị Vải.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu ĐC_VTTV_2306_01 đến ĐC_VTTV_2306_17, tỷ lệ 1/2.000 đo đạc hoàn thành tháng 6 năm 2023, các số liệu liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải như sau:

Trong phạm vi các đoạn cạn luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải có chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 310 m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”.

1. Đoạn từ phao BHHH số “0” + 600 m đến phao BHHH số “1” + 160 m, chiều dài 600 m:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 13,4 m; 13,9 m; 13,5 m; 13,8 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,4	10 ⁰ 17’21,9” N	107 ⁰ 04’47,7” E	10 ⁰ 17’18,2” N	107 ⁰ 04’54,1” E
13,9	10 ⁰ 17’22,3” N	107 ⁰ 04’47,5” E	10 ⁰ 17’18,6” N	107 ⁰ 04’54,0” E
13,5	10 ⁰ 17’25,5” N	107 ⁰ 04’45,5” E	10 ⁰ 17’21,8” N	107 ⁰ 04’52,0” E
13,4	10 ⁰ 17’28,8” N	107 ⁰ 04’43,5” E	10 ⁰ 17’25,1” N	107 ⁰ 04’49,9” E
13,8	10 ⁰ 17’30,6” N	107 ⁰ 04’42,0” E	10 ⁰ 17’26,9” N	107 ⁰ 04’48,4” E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,2 m.

2. Đoạn từ phao BHHH số “1” + 880 m đến phao BHHH số “1” + 1080 m, chiều dài 200 m, độ sâu đạt 14,2 m.

3. Đoạn từ phao BHHH số “2” – 630 m đến phao BHHH số “2” – 350 m, chiều dài 280 m:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 13,6 m; 13,7 m; 13,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,6	10 ⁰ 18’23,1” N	107 ⁰ 04’05,6” E	10 ⁰ 18’19,4” N	107 ⁰ 04’12,0” E
13,7	10 ⁰ 18’23,3” N	107 ⁰ 04’05,8” E	10 ⁰ 18’19,6” N	107 ⁰ 04’12,3” E
13,9	10 ⁰ 18’23,8” N	107 ⁰ 04’06,7” E	10 ⁰ 18’20,1” N	107 ⁰ 04’13,1” E
13,9	10 ⁰ 18’24,6” N	107 ⁰ 04’07,2” E	10 ⁰ 18’20,9” N	107 ⁰ 04’13,6” E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

4. Đoạn từ phao BHHH số “5” – 900 m đến phao BHHH số “5” + 1300 m, chiều dài 2,2 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “5” – 630 m đến phao BHHH số “5” – 280 m, chiều dài khoảng 350 m, lần luồng xa nhất 15 m, độ sâu đạt 11,6 m nằm sát biên luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” – 280 m đến phao BHHH số “5” + 220 m, chiều dài 500 m, độ sâu đạt 11,0 m nằm sát biên phải luồng, cách biên phải luồng khoảng 10 m, độ sâu tại tim luồng đạt 14,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “5” + 220 m đến phao BHHH số “5” + 670 m, chiều dài khoảng 450 m, lần luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 13,3 m nằm sát biên luồng.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” + 670 m đến phao BHHH số “5” + 1170 m, chiều dài 500 m, độ sâu đạt 13,4 m, độ sâu tại tim luồng đạt 14,0 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

5. Đoạn từ phao BHHH số “12” + 1160 m đến phao BHHH số “19” + 760 m, chiều dài 8,4 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “14” – 1570 m đến phao BHHH số “18” + 540 m, chiều dài khoảng 5,8 km, lần luồng xa nhất 70 m, độ sâu đạt 12,8 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 14,1 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 13,6 m; 13,9 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
13,6	10 ⁰ 26'27,2" N	107 ⁰ 00'25,2" E	10 ⁰ 26'23,6" N	107 ⁰ 00'31,6" E
13,9	10 ⁰ 28'00,2" N	106 ⁰ 59'40,3" E	10 ⁰ 27'56,6" N	106 ⁰ 59'46,8" E
13,9	10 ⁰ 28'06,5" N	106 ⁰ 59'41,5" E	10 ⁰ 28'02,8" N	106 ⁰ 59'47,9" E
13,7	10 ⁰ 28'06,7" N	106 ⁰ 59'39,4" E	10 ⁰ 28'03,0" N	106 ⁰ 59'45,9" E
13,9	10 ⁰ 28'13,3" N	106 ⁰ 59'39,1" E	10 ⁰ 28'09,7" N	106 ⁰ 59'45,5" E
13,9	10 ⁰ 28'14,9" N	106 ⁰ 59'39,5" E	10 ⁰ 28'11,2" N	106 ⁰ 59'45,9" E
13,9	10 ⁰ 28'16,5" N	106 ⁰ 59'39,2" E	10 ⁰ 28'12,8" N	106 ⁰ 59'45,6" E
13,9	10 ⁰ 28'52,3" N	106 ⁰ 59'43,6" E	10 ⁰ 28'48,7" N	106 ⁰ 59'50,0" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “15” – 550 m đến phao BHHH số “15”, chiều dài khoảng 550 m, lần luồng xa nhất 70 m, độ sâu đạt 13,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “15” + 100 m đến phao BHHH số “15” + 750, chiều dài khoảng 650 m, lần luồng xa nhất 150 m, độ sâu đạt 13,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 14,1 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “15” + 750 m đến phao BHHH số “17” + 350 m, chiều dài khoảng 1,1 km, lần luồng xa nhất 150 m, độ sâu đạt 11,5 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 14,1 m.

Ngoài điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 14,0 m.

6. Đoạn từ phao BHHH số “26” – 200 m đến hạ lưu Bến cảng xăng dầu Petec Cái Mép, có chiều dài 400 m, độ sâu đạt 12,8 m, độ sâu tại tim luồng đạt 13,9 m.

7. Đoạn từ phao BHHH số “32” + 420 m đến phao BHHH số “34” + 150 m, có chiều dài 700 m, độ sâu đạt 11,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 12,8 m.



8. Đoạn từ phao BHHH số “33” đến phao BHHH số “44”, có chiều dài 2,9 km:
- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “35” – 50 m đến phao BHHH số “37” + 370 m, chiều dài khoảng 1,6 km, lần luồng xa nhất 90 m, độ sâu đạt 7,5 m nằm sát biên luồng.
 - Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “42” - 450 m đến phao BHHH số “44”, chiều dài khoảng 1,0 km, lần luồng xa nhất 130 m, độ sâu đạt 6,3 m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 12,0 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải qua các đoạn cạn căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu để có biện pháp hàng hải an toàn. Lưu ý điểm độ sâu, dải điểm độ sâu và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu để đảm bảo an toàn hàng hải./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P. ATHH ^{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đinh Thái Công

010
TỔ
GT
OÀN
MI
TÀU

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 28 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,
- 29 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh BR– VT
- 30 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 31 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

13,
IG
BẮC
HÀ
INA
BÀ



